



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO

**Tình hình đầu tư phát triển năm 2015,
kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016**

(Tài liệu phục vụ kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh khóa XVI)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015 được thực hiện trong bối cảnh Chính phủ tiếp tục chủ trương cắt giảm đầu tư công; Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu mới ban hành, có nhiều điểm mới, trong khi các văn bản hướng dẫn thi hành luật còn chậm và chưa đầy đủ; hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành xây dựng, bất động sản còn gặp khó khăn..., ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư XDCB. Song, với sự chỉ đạo, điều hành cụ thể, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực cố gắng của các ngành, các chủ đầu tư và cộng đồng các doanh nghiệp nên tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015 có chuyển biến tích cực và đã đạt được những kết quả quan trọng. Kết quả cụ thể như sau:

1. Hoạt động xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được duy trì ở nhóm “tốt” của cả nước

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc giao và làm việc với các đoàn công tác của các nước trong khu vực, các tỉnh kết nghĩa, các tổ chức kinh tế, tài chính, các công ty, tập đoàn kinh tế lớn; tham gia các diễn đàn kinh tế, các hội nghị xúc tiến đầu tư... để củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác và tranh thủ vận động tài trợ, thu hút các dự án ODA, FDI, PPP vào địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính; tháo gỡ khó khăn vướng mắc về thủ tục đầu tư, giao đất, cho thuê đất, bồi thường GPMB; đồng thời, đã tập trung chỉ đạo huy động các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước, viễn thông... tạo môi trường thông thoáng và thuận lợi cho phát triển sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư.

Năm 2015, đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 113 dự án (5 dự án FDI) với tổng vốn đầu tư đăng ký 11.184 tỷ đồng và 42,1 triệu USD; đã thành lập mới 1.234 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 6.211 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 14% về số doanh nghiệp và 26,5% về vốn đăng ký.

2. Huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tăng cao so với cùng kỳ, vượt mục tiêu kế hoạch đề ra, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế năm 2015 và tạo tiền đề cho tăng trưởng trong giai đoạn tới

Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 112.730 tỷ đồng, bằng 104,4% kế hoạch, tăng 31,8% so với cùng kỳ, trong đó:

- Vốn NSNN, TPCP, ODA 13.000 tỷ đồng (chiếm 12% tổng nguồn), bằng 111% kế hoạch, tăng 23,2% so với cùng kỳ.

- Vốn tín dụng đầu tư phát triển 10.500 tỷ đồng (chiếm 9%), bằng 103% kế hoạch, tăng 20,6% so với cùng kỳ.

- Vốn của doanh nghiệp nhà nước 1.300 tỷ đồng (chiếm 1%), bằng 104% kế hoạch, tăng 7,4% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 58.000 tỷ đồng (chiếm 51%), bằng 104% kế hoạch, tăng 55,8% so với cùng kỳ.

- Vốn dân cư và các thành phần kinh tế khác 29.930 tỷ đồng (chiếm 27%), bằng 104% kế hoạch, tăng 7,5% so với cùng kỳ.

Trong năm, đã khởi công xây dựng nhiều dự án lớn như: Nhà máy xi măng Long Sơn, Cảng gang thép tổng hợp Quốc tế Nghi Sơn, Nhà máy sản xuất dầu ăn, Đường vành đai phía Tây TP. Thanh Hoá, Tổ hợp các trang trại chăn nuôi bò sữa công nghệ cao Vinamilk, Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân KCN Lễ Môn, Hạ tầng KCN Hoàng Long. Một số dự án trọng điểm đã hoàn thành, đưa vào sử dụng như: Thư viện tỉnh, Trung tâm Triển lãm - Hội chợ - Quảng cáo tỉnh, Cầu Nguyệt Viên, Cầu Yên Hoà, Cầu Thẩm, Cầu Bút Sơn, Sân golf và Quần thể du lịch nghỉ dưỡng FLC Sầm Sơn..., góp phần đáng kể vào việc cải thiện cảnh quan đô thị, môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

Kết quả đầu tư năm 2015 đã góp phần làm tăng thêm năng lực sản xuất cho các ngành, các lĩnh vực; cải thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và góp phần tích cực vào tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh (giá trị gia tăng của hoạt động đầu tư xây dựng chiếm khoảng 17,5% GDP theo giá cố định¹ và đóng góp 3,4 điểm % vào tốc độ tăng trưởng kinh tế).

3. Kế hoạch đầu tư phát triển từ nguồn vốn NSNN, TPCP do địa phương quản lý đã được các cấp, các ngành, các chủ đầu tư chỉ đạo cụ thể, quyết liệt nên đã đạt được những kết quả tích cực so với cùng kỳ và mục tiêu đề ra

Công tác xây dựng, giao kế hoạch đầu tư phát triển được thực hiện theo đúng quy định; kế hoạch vốn năm 2015 đã được UBND tỉnh giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình, dự án sớm hơn so với các năm trước; bố trí vốn tập trung và có trọng điểm hơn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp và thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.

¹ Giá cố định 1994 (nếu tính theo giá 2010 chiếm khoảng 17,1% GRDP và đóng góp 2,7 điểm % vào tốc độ tăng trưởng kinh tế).

Tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đạt khá so với kế hoạch và cùng kỳ; giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 3.550 tỷ đồng, bằng 85% kế hoạch; giá trị giải ngân ước đạt 3.801 tỷ đồng, bằng 91% kế hoạch.

Kết quả đầu tư từ nguồn vốn NSNN, TPCP năm 2015 đã góp phần tăng thêm năng lực sản xuất; cải thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

4. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng tiếp tục được tăng cường; việc tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư đảm bảo quy định của Luật Đầu tư công

Công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực đầu tư xây dựng được tăng cường. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, chấn chỉnh công tác đấu thầu, giám sát đánh giá đầu tư, quản lý chất lượng công trình, xử lý nợ đọng XDCB, tạm ứng và thanh toán vốn đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành nên đã từng bước khắc phục có kết quả những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện dự án, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước.

Các ngành, các địa phương và các đơn vị đã tổ chức thực hiện nghiêm các bước quy trình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương, dự án đầu tư; các nguồn vốn từng bước được kế hoạch hóa, xây dựng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ cụ thể, góp phần công khai, minh bạch trong việc quản lý, sử dụng vốn; các dự án khởi công mới được xem xét cân nhắc kỹ, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, góp phần hạn chế đầu tư dàn trải, nợ xây dựng cơ bản.

Công tác bồi thường GPMB được tập trung chỉ đạo quyết liệt, nhất là các dự án lớn, trọng điểm; đã quan tâm ưu tiên vốn để thực hiện công tác GPMB. Công tác quản lý chất lượng công trình có chuyển biến tích cực; các ngành chức năng đã tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng các dự án; qua đó, đã phát hiện nhiều vi phạm, sai sót của chủ đầu tư, nhà thầu và đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. Sự phối hợp giữa các ngành với các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư đã có nhiều chuyển biến tích cực và hiệu quả hơn.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, tình hình đầu tư phát triển năm 2015 vẫn còn một số hạn chế, yếu kém là:

- Môi trường đầu tư kinh doanh tuy đã được cải thiện nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu; chưa thu hút được nhiều dự án có trình độ công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn. Tiến độ thực hiện, giải ngân của các dự án đầu tư trực tiếp trong nước (DDI) còn chậm, tỷ lệ vốn thực hiện trên vốn đăng ký chỉ đạt khoảng 30%.

- Tiến độ giải ngân của một số nguồn vốn, chương trình dự án đầu tư công đạt thấp so với kế hoạch. Một số dự án đã có khối lượng thực hiện nhưng chưa nghiệm thu, lên phiếu giá đề thanh toán và hoàn ứng theo quy định. Lũy kế tiến độ thực hiện của nhiều dự án, gói thầu còn chậm so với hợp đồng (chiếm khoảng 20% số dự án chuyển tiếp).

- Việc huy động, bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA, dự án Trung ương hỗ trợ có mục tiêu còn hạn chế; nhiều dự án đầu tư kéo dài, phải điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư, gây khó khăn cho việc cân đối vốn. Nợ động xây dựng cơ bản còn lớn, đến nay ước còn khoảng 2.524 tỷ đồng, trong đó: vốn cân đối ngân sách tỉnh là 294 tỷ đồng, vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu là 668 tỷ đồng, vốn TPCP 205 tỷ đồng; vốn ngân sách huyện, xã là 1.357 tỷ đồng.

- Quản lý vốn tạm ứng ở một số chủ đầu tư làm chưa tốt; đến nay, dự ước dư ứng còn khoảng 1.300 tỷ đồng, trong đó có một số dự án đã ứng vốn từ năm 2012 trở về trước nhưng chưa hoàn ứng hết theo quy định.

- Công tác lựa chọn nhà thầu đối với các công trình, hạng mục công trình, dự án khởi công mới năm 2015 còn chậm; chất lượng hồ sơ mời thầu, công tác đánh giá hồ sơ dự thầu còn hạn chế; công tác lựa chọn nhà thầu ở một số dự án chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đấu thầu (không lập, trình duyệt kế hoạch đấu thầu, không đăng thông tin đấu thầu trên báo, lựa chọn nhà thầu và tổ chức thi công khi chưa có kế hoạch vốn...).

- Công tác quản lý chất lượng công trình tuy đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là các dự án do cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư. Vẫn còn một số dự án không lập, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, quy trình bảo trì công trình; công tác thẩm tra một số dự án chưa chặt chẽ; chất lượng công tác tư vấn, giám sát còn nhiều hạn chế.

- Công tác quyết toán dự án hoàn thành còn chậm so với quy định, nhất là các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã.

- Công tác quản lý, khai thác, sử dụng công trình sau đầu tư còn yếu kém; công tác duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình chưa được quan tâm đúng mức; cơ chế huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý, khai thác vận hành các công trình còn kém hiệu quả, nhất là công trình thuộc chương trình 135, chương trình MTQG nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn..., dẫn đến công trình nhanh chóng hư hỏng, xuống cấp.

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan nhưng chủ yếu vẫn là do năng lực, trách nhiệm của một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án, bên mời thầu còn hạn chế, tính cụ thể, quyết liệt trong tổ chức thực hiện dự án chưa cao; quy trình tổ chức thực hiện dự án còn chưa tuân thủ nghiêm các quy định; cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự quyết liệt vào cuộc trong công tác bồi thường GPMB; năng lực, trách nhiệm của một số nhà thầu xây lắp, nhà thầu tư vấn còn yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu nên tiến độ thực hiện chậm, chất lượng hồ sơ dự án thấp, phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần trong quá trình thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các dự án của các sở, ngành, các cơ quan chức năng tuy được tăng cường song hiệu quả chưa cao; việc xử lý hoặc đề xuất xử lý các sai phạm của chủ đầu tư, nhà thầu chưa kịp thời và cương quyết.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

I. HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN

Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và năm 2016, khả năng thu hút các nguồn vốn đầu tư và tiến độ thực hiện của các dự án trên địa bàn tỉnh, tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2016 dự kiến khoảng 125.000 tỷ đồng, tăng 11% so với ước thực hiện năm 2015, trong đó:

- Vốn NSNN, TPCP, ODA 15.000 tỷ đồng (chiếm 12% tổng nguồn), tăng 15% so với ước thực hiện năm 2015.
- Vốn tín dụng đầu tư 12.000 tỷ đồng (chiếm 10%), tăng 9%.
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước 1.500 tỷ đồng (chiếm 1%), tăng 15%.
- Vốn đầu tư nước ngoài 65.000 tỷ đồng (chiếm 52%), tăng 12%.
- Vốn đầu tư của dân cư và các thành phần kinh tế khác 31.500 tỷ đồng (chiếm 25%), tăng 7%.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NSNN, TPCP VÀ VỐN ODA DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

1. Về dự kiến nguồn vốn năm 2016

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2016 do tỉnh quản lý là 5.972,271 tỷ đồng (*Bảng chữ: Năm nghìn, chín trăm bảy mươi hai tỷ, hai trăm bảy mươi một triệu đồng chẵn*), gồm:

- Vốn cân đối ngân sách tỉnh: 2.788 tỷ đồng, trong đó:
 - + Vốn đầu tư nguồn thu sử dụng đất 1.500 tỷ đồng.
 - + Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí 1.288 tỷ đồng.
- Vốn vay tín dụng đầu tư phát triển: 125 tỷ đồng.
- Vốn các chương trình hỗ trợ có mục tiêu: 1.123,209 tỷ đồng.
- Vốn các chương trình MTQG: 391,82 tỷ đồng (số Trung ương tạm phân bổ; sau khi Chính phủ ban hành định mức phân bổ cụ thể sẽ thực hiện điều chỉnh, cân đối thêm kinh phí Ngân sách Trung ương cho từng địa phương), trong đó:
 - + Chương trình xây dựng nông thôn mới: 75,8 tỷ đồng (chưa tính 305 tỷ đồng vốn TPCP còn lại giai đoạn 2014 - 2016 do Trung ương chưa thông báo).
 - + Chương trình giảm nghèo bền vững: 316,02 tỷ đồng.
- Vốn trái phiếu Chính phủ còn lại của giai đoạn 2014 - 2016: 1.094,942 tỷ đồng, trong đó:
 - + Lĩnh vực giao thông: 540,665 tỷ đồng.
 - + Lĩnh vực thủy lợi: 172,538 tỷ đồng.

- + Lĩnh vực y tế: 130,999 tỷ đồng.
- + Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên: 250,74 tỷ đồng.
- Vốn nước ngoài: 449,3 tỷ đồng.

2. Về định hướng ưu tiên đầu tư và nguyên tắc bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN, TPCP năm 2016

2.1. Lĩnh vực ưu tiên đầu tư

Căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, kết quả đầu tư của các giai đoạn trước và tình hình thực tế; năm 2016 dự kiến sẽ ưu tiên đầu tư đối với các chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực sau:

- Các công trình lớn, quan trọng, mang tính chất vùng; kết nối các vùng, các khu kinh tế động lực.
- Hạ tầng du lịch và phục vụ phát triển du lịch.
- Hạ tầng Khu kinh tế, Khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hạ tầng đến các dự án sản xuất kinh doanh quy mô lớn.
- Các công trình ưu tiên về giáo dục - đào tạo, văn hóa - xã hội, bao gồm: các công trình tri ân các anh hùng liệt sỹ, các di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cách mạng, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện.
- Các công trình cấp bách phục vụ sản xuất, an sinh xã hội, bao gồm: các công trình đê điều, thủy lợi, trạm bơm tưới, các công trình giao thông liên xã, liên thôn trên địa bàn các huyện miền núi.

2.2. Nguyên tắc bố trí vốn trong kế hoạch năm 2016

- Phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.
- Các dự án được bố trí trong kế hoạch phải đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định; mức bố trí vốn nói chung phải đảm bảo dự án nhóm B hoàn thành trong 5 năm, dự án nhóm C hoàn thành trong 3 năm và hoàn thành dứt điểm theo từng hạng mục công trình để đưa vào khai thác, sử dụng.
- Mức vốn bố trí cho các dự án đầu tư từ NSNN cụ thể như sau:
 - + Mức vốn bố trí cho các dự án không vượt quá mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh.
 - + Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt: thanh toán 100% phần vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh đầu tư theo quyết toán được duyệt.
 - + Dự án hoàn thành nhưng chưa có quyết toán được duyệt: bố trí tối thiểu đảm bảo 80% TMĐT phần vốn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương hỗ trợ; phần còn lại sẽ thanh toán sau khi có quyết toán được duyệt.
 - + Dự án chuyển tiếp: bố trí tối thiểu đảm bảo 75%TMĐT phần vốn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương hỗ trợ đối với dự án dự kiến hoàn thành trong

năm 2016; bố trí theo tiến độ thực hiện và khả năng cân đối vốn đối với dự án hoàn thành sau năm 2016.

+ Số vốn còn lại bố trí để khởi công mới đối với các dự án đã có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định và chuẩn bị đầu tư một số dự án thực sự cấp bách của những chương trình còn vốn sau khi đã bố trí đảm bảo theo nguyên tắc trên.

3. Kế hoạch năm 2016 của các nguồn vốn

3.1. Vốn cân đối ngân sách tỉnh: 2.788 tỷ đồng

a) Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí: 1.288 tỷ đồng

- Bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA: 80 tỷ đồng
- Bố trí cho các dự án hoàn thành: 411,915 tỷ đồng.
- Bố trí cho các dự án chuyển tiếp: 400,937 tỷ đồng.
- Bố trí cho các dự án khởi công mới: 355,148 tỷ đồng.
- Bố trí vốn dự phòng và chuẩn bị đầu tư: 40 tỷ đồng.

b) Vốn đầu tư nguồn thu sử dụng đất: 1.500 tỷ đồng.

- Chi bổ sung Quỹ phát triển đất: 50 tỷ đồng.
- Chi trả nợ Ngân hàng phát triển: 144,65 tỷ đồng.
- Chi đầu tư cấp huyện, xã: 1.305,35 tỷ đồng.

3.2. Vốn vay tín dụng đầu tư phát triển: 125 tỷ đồng.

- Bố trí cho các dự án chuyển tiếp: 83,5 tỷ đồng.
- Bố trí cho các dự án khởi công mới: 41,5 tỷ đồng.

3.3. Vốn các chương trình mục tiêu, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn nước ngoài (ODA): 2.667,451 tỷ đồng

Sau khi có Quyết định giao kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi có quyết định giao kế hoạch chi tiết từng chương trình, dự án để các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

3.4. Vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 391,82 tỷ đồng (số Trung ương tạm phân bổ và chưa bao gồm vốn sự nghiệp).

Sau khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định phê duyệt Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 và các Bộ, ngành Trung ương có hướng dẫn về cơ chế thực hiện, các đơn vị liên quan sẽ xây dựng kế hoạch chi tiết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi giao kế hoạch chi tiết từng chương trình, dự án để các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016

Để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016, các cấp, các ngành và các chủ đầu tư cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

1. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư nhằm huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển

Trên cơ sở rà soát các chỉ số thành phần trong chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đạt kết quả thấp để làm rõ nguyên nhân và đưa ra giải pháp cụ thể, phần đầu đưa các chỉ số này trong top 10 cả nước. Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các quy hoạch, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và gắn kết giữa các quy hoạch. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống các cơ chế, chính sách, đảm bảo thông thoáng, khả thi và dễ thực hiện, hấp dẫn các nhà đầu tư.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch theo hướng cụ thể, chi tiết đến từng dự án, nhà đầu tư; tăng cường đấu thầu, mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính, các nhà tài trợ để vận động thu hút vốn ODA, NGO; triển khai có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với TP. Seongnam (Hàn Quốc), tỉnh Mittelsachsen (CHLB Đức) và các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với các nhà đầu tư.

Huy động có hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, TPCP, vốn ODA, vốn khai thác quỹ đất, vốn của các thành phần kinh tế để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ thực hiện các mục tiêu chủ yếu, các khâu đột phá, tái cơ cấu kinh tế, phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, vùng kinh tế động lực, các chương trình trọng tâm của tỉnh. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP...

2. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công

Triển khai giao kế hoạch chi tiết ngay sau khi có quyết định giao kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh để các cấp, các ngành, các chủ đầu tư thực hiện ngay từ đầu năm. Đối với các nguồn vốn thuộc chương trình 135, 257, chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện khẩn trương giao kế hoạch chi tiết cho các dự án trước ngày 31/01/2016 để triển khai thực hiện. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh kế hoạch trong quá trình thực hiện, đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo nhà thầu huy động máy móc, thiết bị, nhân lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chuyển tiếp ngay từ đầu năm; đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, đảm bảo hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu đối với các dự án, hạng mục công trình khởi công mới, chậm nhất trong quý II năm 2016. Tổ chức nghiệm thu, lên phiếu giá khối lượng hoàn thành để thanh toán và hoàn ứng theo quy định, tránh để dồn vốn vào cuối năm. Tăng cường kiểm tra tiến độ thực hiện dự án, thường xuyên giao ban với các chủ đầu tư và nhà thầu, kịp thời giải quyết những vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các công trình hạ tầng trọng điểm đang triển khai thực hiện.

Đấu mỗi chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tranh thủ tối đa các nguồn vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020. Tiếp tục hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 theo quy định của Luật Đầu tư công và đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, HĐND tỉnh xem xét, quyết định để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện tốt công tác bồi thường GPMB, tạo chuyển biến thực sự rõ nét nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước về việc thu hồi đất để thực hiện dự án. Công bố công khai các chế độ, chính sách của Trung ương và của tỉnh về bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Nhà nước, nhà đầu tư và tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất để nhân dân biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

Tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề còn vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB, nhất là xác định nguồn gốc sử dụng đất, hồ sơ địa chính. Kiên quyết thực hiện việc cưỡng chế đối với các đối tượng cố tình chây ỳ, chống đối, không chịu di chuyển mà không có lý do chính đáng; xử lý nghiêm những cán bộ vi phạm trong quá trình kiểm kê, bồi thường GPMB và thực hiện các chế độ chính sách đối với tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất.

Năm 2016, yêu cầu các chủ đầu tư sử dụng vốn NSNN, TPCP chỉ được khởi công xây dựng mới các công trình, dự án khi có đủ điều kiện về mặt bằng, trong đó: phải giải phóng toàn bộ mặt bằng mới được khởi công xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, trạm bơm; phải giải phóng đạt tối thiểu 50% mặt bằng liên tuyến mới được khởi công xây dựng đối với các công trình như giao thông, đê điều.

4. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng để nâng cao hiệu quả sử dụng sử dụng vốn đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư

Tổ chức thực hiện tốt Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và UBND, Chủ tịch UBND tỉnh về đầu tư xây dựng.

Tiến hành rà soát, điều chỉnh các quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý đầu tư cho phù hợp với quy định của các văn bản pháp luật mới ban hành. Rà soát, kiện toàn và thành lập các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản chuyên ngành theo quy định của Pháp luật.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng nhằm chống thất thoát, lãng phí và nâng cao hiệu quả đầu tư, nhất là trong công tác đấu thầu, quản lý dự án, quản lý chất lượng và quyết toán dự án hoàn thành; chỉ đạo quyết liệt việc hoàn ứng vốn đối với các dự án có số dư tạm ứng lớn, nhất là các dự án có số dư tạm ứng từ năm 2013 trở về trước; tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về quyết toán các công trình hoàn thành. Kiên quyết xử lý các nhà thầu có dự án thi công chậm tiến độ, vi phạm hợp đồng kinh tế đã ký kết.

5. Tăng cường hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đầu tư; phát huy vai trò giám sát cộng đồng; thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng

Các ngành chức năng trên cơ sở nhiệm vụ được giao, thường xuyên cập nhật các quy định mới trong lĩnh vực đầu tư xây dựng để hướng dẫn thực hiện; đồng thời, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, nhất là các quy định mới về lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, dự án đầu tư công; theo dõi, kiểm tra, đánh giá, thanh tra kế hoạch, chương trình, dự án; quản lý dự án, giám sát đánh giá đầu tư, công tác đấu thầu theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu.

Các cấp, các ngành, chủ đầu tư cần quan tâm đúng mức đến công tác giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng công trình xây dựng; tăng cường công tác giám sát cộng đồng, phát huy vai trò của người sử dụng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn, kiên quyết xử lý những vi phạm trong hoạt động đầu tư và xây dựng.

6. Trên cơ sở các giải pháp chủ yếu nêu trên, các cấp, các ngành, các chủ đầu tư xác định những giải pháp cụ thể của đơn vị mình đối với từng chương trình, dự án để có biện pháp chỉ đạo phù hợp, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA